

THE CATHOLIC DIOCESE OF NJOMBE
UMAWANJO BOYS' SECONDARY SCHOOL
FORM FOUR MONTHLY TEST FEBRUARY 2025

DIVISION PERFORMANCE SUMMARY

SEX	I	II	III	IV	0
MALE	0	0	10	77	0
TOTAL	0	0	10	77	0

CNO	STUDENT NAME	GPA	AGGT	DIV	DETAILED SUBJECTS
001	DON JACKSON NSAKILWA	1.7500	22	III	CIV - A, HIS - C, GEO - B, KIS - x, ENG - x, PHY - A, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
002	TONY VENANCE MWALYEGO	2.0000	23	III	CIV - C, HIS - B, GEO - B, KIS - x, ENG - x, PHY - A, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
003	EVANSI EVARISTO MSEMWA	2.6000	23	III	CIV - C, HIS - C, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - A.
004	RICHARD GAITAN SANGA	2.2500	24	III	CIV - C, HIS - C, GEO - B, KIS - x, ENG - x, PHY - A, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
005	INOCENTI JACOBO MWAHELE	2.8000	24	III	CIV - C, HIS - C, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - A.
006	SYLVIAN HILARY MTITU	2.8000	24	III	CIV - C, HIS - C, GEO - B, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
007	MARKUS SALVATORY MWINUKA	2.8000	24	III	CIV - D, HIS - C, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - B, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - A.
008	STEPHANO STIVIN MTEGA	2.5000	25	III	CIV - C, HIS - C, GEO - B, KIS - x, ENG - x, PHY - B, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
009	VINCENT KASIAN MBEPERA	2.5000	25	III	CIV - C, HIS - C, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - A, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
010	SAMWEL JACOB MYAVA	3.0000	25	III	CIV - C, HIS - C, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - B.
011	FADHIL FARAJI SALEHE	2.7500	26	IV	CIV - C, HIS - D, GEO - B, KIS - x, ENG - x, PHY - B, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
012	ABUBAKARI MUSWADIKU KIIZA	2.7500	26	IV	CIV - C, HIS - C, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - B, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
013	GRAYSON PETER MLELWA	2.7500	26	IV	CIV - C, HIS - B, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
014	BRIGHT BREYA BUZA	2.7500	26	IV	CIV - C, HIS - D, GEO - B, KIS - x, ENG - x, PHY - B, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
015	ERICK JOHN KIOWI	2.7500	26	IV	CIV - B, HIS - C, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
016	FRANCIS WENI MSIGWA	3.2000	26	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - B, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - B.
017	GEORGE SAMSON MAGEHEMA	3.2000	26	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - B.
018	EDIGAR AUDAX LUCAS	3.2000	26	IV	CIV - C, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
019	CHRISPIN WOLFRAM MKULA	3.0000	27	IV	CIV - C, HIS - C, GEO - B, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
020	CARLOS CLAVERY NGUGE	3.0000	27	IV	CIV - C, HIS - C, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
021	JOSEPH EMANUEL MHICHE	3.0000	27	IV	CIV - C, HIS - C, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - B, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
022	HUMPHREY ISHIMAE MLWILO	3.0000	27	IV	CIV - C, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - B, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
023	CLAUDY CLAVERY CHENGULA	3.0000	27	IV	CIV - C, HIS - C, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
024	JOHN FAUSTIN NYIKA	3.0000	27	IV	CIV - C, HIS - D, GEO - A, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
025	ALLY AHMAD MAGUO	3.4000	27	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
026	JOSEPH ERNEST KIGORA	3.4000	27	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - B, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - D.
027	SAMWEL INNOCENT BAKENGESA	3.4000	27	IV	CIV - C, HIS - F, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
028	BARACK AUGUSTINO NDONYALO	3.4000	27	IV	CIV - C, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
029	MATHAYO GERVAS MLOWE	3.4000	27	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - B.
030	DANIEL DAMASI PERA	3.4000	27	IV	CIV - C, HIS - D, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
031	DROGBA ERASTO MWINUKA	3.2500	28	IV	CIV - C, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
032	SAMSON JOSEPH CHENGULA	3.2500	28	IV	CIV - C, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
033	DONAI JACKSON NSAKILWA	3.2500	28	IV	CIV - D, HIS - C, GEO - B, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
034	SILASCA DANIEL CHENGULA	3.2500	28	IV	CIV - C, HIS - F, GEO - B, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
035	JACKSON FAUSTIN MTITU	3.2500	28	IV	CIV - C, HIS - C, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
036	CHRISTIAN OSWAD MBUGI	3.2500	28	IV	CIV - C, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
037	DEOGRASIO LISIUS KAYOMBO	3.2500	28	IV	CIV - C, HIS - C, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,

038	FRANK MODESTUS MSAMBUSI	3.6000	28	IV	CIV - D, HIS - F, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - B.
039	VOLKER VENANT KAYOMBO	3.6000	28	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
040	NATHAN SYLVESTER MUYIGWE	3.6000	28	IV	CIV - C, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
041	PETRO SIMON KIMBE	3.6000	28	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
042	DERICK SEBASTIAN NZIKU	3.6000	28	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - D.
043	JOEL ERASTO MTWEVE	3.5000	29	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
044	DANIELSUCCESS IDD SENDAMA	3.5000	29	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
045	EZEKIA SOLANUS MGAYA	3.5000	29	IV	CIV - C, HIS - F, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
046	ISAKA ROBERT NDANDU	3.5000	29	IV	CIV - C, HIS - C, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
047	JAPHET BOAZI KIGAE	3.5000	29	IV	CIV - C, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
048	JEREMIA EMANUEL MOLELI	3.8000	29	IV	CIV - C, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
049	ABEL LONGINUS HAULE	3.8000	29	IV	CIV - D, HIS - F, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
050	JOSIAH TITO NOMBO	3.8000	29	IV	CIV - F, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
051	ALBETH ALITHO MGIMBA	3.8000	29	IV	CIV - D, HIS - F, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
052	MPOKI SIMONI MWAIJUMBA	3.7500	30	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
053	CHRISPIN GASPARY MWINUKA	3.7500	30	IV	CIV - C, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - F, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
054	ELIAD EWALD KIOGWE	3.7500	30	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
055	FRANK ELIA MHANDO	3.7500	30	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
056	BRAYTON ALPHONCE ZUMBA	3.7500	30	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
057	BRAITHON LAULIAN MGIMBA	4.0000	30	IV	CIV - D, HIS - F, GEO - F, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
058	NEVY FRED NJULE	4.0000	30	IV	CIV - D, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - D.
059	TITUS CLETUS NGWADAKULIMA	4.0000	30	IV	CIV - F, HIS - D, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
060	AGREY PETER SANGA	4.0000	30	IV	CIV - D, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
061	EMANUELY LUSIMIKO MWENGA	4.0000	31	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
062	HONEST FESTO SANGA	4.0000	31	IV	CIV - D, HIS - C, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - F, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
063	GABRIEL GOODSONEUSEBIUS NYIGU	4.0000	31	IV	CIV - D, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
064	ALFA DAUD NZIKU	4.0000	31	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - F, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
065	CASPAR ADEODATUS KOMBA	4.0000	31	IV	CIV - F, HIS - F, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
066	BRIGHTON BENJAMIN MWAKALUKW	4.0000	31	IV	CIV - D, HIS - F, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
067	PRINCE CHESAM MANDELA	4.0000	31	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
068	ANDREW CHRISTOPHER KAMONGA	4.0000	31	IV	CIV - D, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
069	JACKSON RICHARD MHUMPHA	4.2000	31	IV	CIV - F, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - D.
070	PETER JOSEPH MATIKU	4.2500	32	IV	CIV - D, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
071	LUCAS RAYMOND NGOWI	4.2500	32	IV	CIV - F, HIS - F, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
072	FELIX MALILA ELIYA	4.2500	32	IV	CIV - F, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
073	ABEL ABEL MSEMWA	4.2500	32	IV	CIV - C, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - F, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
074	REAGAN JOEL MUHUNGU	4.2500	32	IV	CIV - D, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
075	BRIAN GEORGE NKWERA	4.2500	32	IV	CIV - F, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
076	HARUNI MAJALIWA MSEMWA	4.2500	32	IV	CIV - D, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
077	DESTINY MWANSUMLE LYOTO	4.2500	32	IV	CIV - D, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
078	BRAYAN IPYANA MWABUSILA	4.2500	32	IV	CIV - F, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - C, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
079	LAMECK LUCAS NDUGU	4.2500	32	IV	CIV - D, HIS - D, GEO - F, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
080	OCTAVIAN OWEN NKOSYA	4.4000	32	IV	CIV - D, HIS - F, GEO - F, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - D.
081	PETER OMBENI MLAGALA	4.4000	32	IV	CIV - F, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - D.
082	RABSON ALBINO CHONGOLO	4.4000	32	IV	CIV - F, HIS - F, GEO - F, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
083	AGAPE FAUSTINO MHULE	4.4000	32	IV	CIV - F, HIS - F, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - F.

084	ISACK JOB SELL	4.4000	32	IV	CIV - F, HIS - F, GEO - D, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - D.
085	CALRO ALBERT MPETE	4.4000	32	IV	CIV - F, HIS - F, GEO - F, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - C.
086	BRIGHT AUGUSTINO MLELWA	4.5000	33	IV	CIV - F, HIS - F, GEO - C, KIS - x, ENG - x, PHY - F, CHE - x, BIO - x, MAT - x,
087	JOHANNES NYEKOMIZE MBEHOMA	4.6000	33	IV	CIV - F, HIS - F, GEO - F, KIS - x, ENG - x, PHY - D, CHE - x, BIO - x, MAT - x, LIT - D.

CODE	SUBJECT	REG	SAT	AVE	GRADE SUMMARY					GPA	COMPETANCY LEVEL	RANK POSITION
					A	B	C	D	F			
024	LITERATURE	35	35	54.74	3	5	18	8	1	2.9714	Grade C (Good)	1/5
031	PHYSICS	87	87	48.67	4	8	35	36	4	3.3218	Grade C (Good)	2/5
013	GEOGRAPHY	87	87	47.44	1	11	38	30	7	3.3563	Grade C (Good)	3/5
011	CIVICS	87	87	41.55	1	1	35	35	15	3.7126	Grade D (Satisfactory)	4/5
012	HISTORY	87	87	35.60	0	2	20	32	33	4.1034	Grade D (Satisfactory)	5/5